

THỂ LOẠI PHÓNG SỰ TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM THẾ KỶ XX

TÔN THẢO MIÊN*

1. Đã có nhiều quan niệm khác nhau về phóng sự, nhưng dù nói theo cách nào, rốt cuộc phóng sự cũng được hiểu như là một thể loại gần với báo chí và mang đậm tính khách quan, thể hiện thông qua dấu ấn chủ quan của người nghệ sĩ.

Ở Việt Nam, phóng sự ra đời trong một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, đánh dấu sự phát triển của một thể loại văn học trong tiến trình chung của văn học dân tộc.

Trong những thập niên đầu thế kỷ, khi mà tiểu thuyết và Thơ mới được bàn luận nhiều, thì khu vực phóng sự dường như im ắng hơn, xét về phương diện lý thuyết. Các định nghĩa, khái niệm, nguyên lý...chưa được bàn đến nhiều. Trên báo chí lúc đó chỉ xuất hiện một vài ý kiến, nhận xét, và thực sự chưa sâu sắc, chưa mang tính hệ thống. Có thể nêu ra mấy cách hiểu về phóng sự sau đây:

- Phóng sự là một thiên truyện ghi lại những điều mắt thấy, tai nghe và có tính thời sự, cập nhật.

- Bên cạnh việc ghi chép, thu thập thông tin, người viết phóng sự phải có “văn chương”, có chủ kiến riêng của mình.

Qua khảo sát, ngoài vài cuốn từ điển có cất nghĩa một cách sơ lược về phóng sự như: Phóng sự là người hỏi tin, phóng là hỏi, là bắt chước, sự là sự việc...thì có lẽ Vũ Trọng Phụng là người đầu tiên bàn đến thể loại này một cách cặn kẽ

* TS. Viện Văn học.

“tiểu thuyết và phóng sự là hai thể văn gần nhau. Phóng sự là một thiên truyện kể với cơ sở là những điều mà nhà báo từng mắt thấy, tai nghe, trừ phi là một thiên “phóng sự trong buồng”, nhà báo nghe người ta kể lại cái mà mình chưa biết bằng tai, bằng mắt”.

Sau thời kỳ sơ khai, đặc điểm thể loại được bàn đến nhiều hơn. Trong đó đáng chú ý là quan điểm của nhà văn Nguyễn Đình Lạp. Ông có cả một tập bài giảng về phóng sự với nhan đề *Muốn làm phóng sự*, chúng ta có thể coi đây là giáo trình đầu tiên trình bày một cách hệ thống phương pháp và cách thức viết phóng sự.

Theo Nguyễn Đình Lạp: “Phóng sự hay là phỏng sự. Phóng sự tức là phóng tác (imiter), còn phỏng tức là hỏi, tìm hiểu nghiên cứu- còn sự tức là sự kiện (fait)- như thế thì phải gọi là phỏng sự mới đúng hơn, mới hay hơn. Nhưng vì thói quen hay dùng là phóng sự rồi- cho nên chúng ta cũng cứ gọi là phóng sự. Vậy thì phóng sự là nghiên cứu tìm hiểu một sự kiện gì rồi ghi chép lại cho thật đúng”(1). Phóng sự phải đảm bảo đủ bốn yếu tố: vật chất (cụ thể), hiện đại, phải nhân loại (nghĩa là phải có con người) và xã hội (nghĩa là có nhiều người, xã hội người). Mục đích của phóng sự là truyền bá tin tức, tố cáo và đấu tranh với những bất công trong xã hội, bảo vệ công lý và quyền tự do cho con người. Phóng sự vừa có tính chất thông tin, báo chí, vừa có tính chất văn chương. Nghĩa là nó là một nghệ thuật tổng hợp. Văn phóng sự đòi hỏi hai tính chất cơ bản: nghệ thuật và khoa học. Trong bài giảng này, Nguyễn Đình Lạp đã nêu quan niệm và phân tích khá kỹ đặc điểm của phóng sự. Ở các giai đoạn tiếp theo, quan niệm về phóng sự ngày càng được bổ sung và hoàn thiện hơn. Vào những năm 60, trong đời sống văn học Việt Nam đã diễn ra nhiều cuộc trao đổi xung quanh thể ký và vấn đề viết về người thật việc thật. Sở dĩ đề cập đến ký ở đây vì chúng tôi quan niệm ký là một thể loại gần với phóng sự. Cuộc trao đổi này kéo dài và khá sôi nổi. Mọi người đã gặp nhau ở một số điểm: trước hết họ cho rằng phóng sự là nghiên cứu tại chỗ một vấn đề thời sự rất lớn đang làm cả xã hội, có khi cả thế giới chú ý, nó đặt ra nhiều dấu hỏi, và xảy ra ở một nơi ít người có điều kiện đến hoặc khó đến. Phóng sự có giá trị phải sốt dẻo, xác thực và toàn diện. Một quan điểm khác lại nhấn mạnh tới tính văn đề của phóng sự, nghĩa là phóng sự chỉ cần người mà không cần nhân vật, cần văn đề, cần sự việc mà không cần cốt truyện (Chế Lan Viên).

Có ý kiến lại đơn giản hoá thể loại này, xem phóng sự chỉ là hình ảnh của sự thật được chụp lại một cách vô tư (Phạm Thế Ngũ). Hay phóng sự là thể văn chỉ

chú trọng diễn tả sự thật mà không trả lời các vấn đề do sự thật đó nêu ra. Một loại ý kiến khác, bên cạnh việc khẳng định tính thời sự, tính trung thực, tôn trọng hiện thực khách quan, đã đặt ra yêu cầu phải bồi đắp thêm chất văn học cho thể loại phóng sự (Trần Hữu Tá).

Như vậy, có hai loại khuynh hướng khác nhau, nhưng không trái ngược nhau khi bàn đến đặc trưng, bản chất của thể loại này. Một khuynh hướng nhấn mạnh đến tính thời sự, sự kiện, hiện thực khách quan (Hà Minh Đức, Vũ Đức Phúc, Chế Lan Viên, Phạm Thế Ngũ...), còn khuynh hướng khác, ngoài đòi hỏi phải phản ánh trung thực hiện thực khách quan, chú trọng thêm giá trị văn học, thể hiện ở các biện pháp sử dụng tu từ, khắc hoạ nội tâm, tính cách nhân vật...(Trần Đình Sử, Lê Bá Hán, Nguyễn Xuân Nam, Trần Hữu Tá...).

Trong các từ điển xuất hiện sau này⁽²⁾, và gần đây nhất, *Từ điển văn học*⁽³⁾ đều đề cập đến khái niệm phóng sự. Nhìn chung, phóng sự được xếp vào “nhóm thể tài ký”. Đặc điểm của phóng sự là “sự kết hợp đậm nét giữa tính phát hiện và tính tự sự, tính xác thực và tính định hướng, tính thời sự nóng hổi của đề tài và tính sinh động của bút pháp người kể chuyện...phóng sự trở thành câu nối vững chắc cho hai vùng đất báo chí và văn chương. Nó làm cho báo chí thêm sức hấp dẫn, đồng thời làm cho văn chương thêm giàu có”(Từ điển văn học bộ mới).

2. Về phương diện lý thuyết, qua các ý kiến đã nêu, chúng tôi thấy cần thiết phải có sự phân biệt giữa phóng sự báo chí và phóng sự văn học. Xét về đối tượng, phóng sự báo chí lấy người thật, việc thật làm tâm điểm. Hiện thực trong đó phải mang tính xác thực, cụ thể, thời sự.

Đó dường như là một nguyên tắc, có tính chất quan trọng, quyết định sự tồn tại của thể loại này. Còn phóng sự văn học được phép nói rộng biên độ hơn. Nó không hoàn toàn là một văn bản chỉ mang tính khách quan, mà đã được chủ quan hoá thông qua giọng điệu của người viết. Phóng sự văn học cho phép sử dụng các phương tiện hỗ trợ khác như khả năng liên tưởng, trí tưởng tượng, để tạo ra một văn bản đa diện, mang nhiều tầng nghĩa khác nhau, nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu cốt lõi là phản ánh trung thực hiện thực khách quan.

3. Trong quá trình hình thành và phát triển, phóng sự Việt Nam đã trải qua nhiều giai đoạn. Có thể nói, ở thời kỳ đầu, phóng sự xuất hiện do hai nguyên nhân chủ yếu: Một là nhu cầu của đời sống xã hội và ảnh hưởng của phóng sự nước ngoài, hai là nhu cầu viết để đảm bảo sự tồn tại của đời sống cá nhân. Nhưng ở các giai đoạn sau, phóng sự ra đời không hoàn toàn do hai nguyên

nhân đó chi phối. Thế kỷ XX đã khép lại, chúng ta có điều kiện nhìn lại để tổng kết và đánh giá một cách khách quan hơn phóng sự Việt Nam thế kỷ XX.

Dựa trên các văn bản còn lưu giữ lại, chúng ta thấy thể phóng sự đã mạnh nhen từ cuối thế XIX, đầu thế kỷ XX qua một số tác phẩm của Trương Vĩnh Ký, Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh... Nhưng nó chưa được các nhà nghiên cứu xếp vào thể loại này, mà chỉ được coi là các ghi chép về những điều mắt thấy tai nghe. Thời kỳ này báo chí phát triển mạnh mẽ tạo nên sự bất phân giữa báo chí và văn học, đó là tiền đề để hình thành nên thể loại phóng sự sau này.

Năm 1932, trên tờ *Ngô Báo* xuất hiện thiên phóng sự *Tôi kéo xe* của Tam Lang, kể về kiếp sống của lớp “người ngựa” trong xã hội. Phóng sự này đã “gây ngạc nhiên không ít cho độc giả và đồng nghiệp lúc đó”. *Tôi kéo xe* là tác phẩm có ý nghĩa mở đầu cho thể loại phóng sự ở Việt Nam. Sau Tam Lang là một đội ngũ hùng hậu các nhà văn như Vũ Trọng Phụng với phóng sự *Cạm bẫy người* (1933), *Kỹ nghệ lấy Tây* (1934), *Dân biểu và dân biểu* (1935), *Cơm thầy cơm cô* (1936), *Vẽ nhọ bôi hề* (1936), *Lục xì* (1937), *Một huyện ăn Tết* (1938); Vũ Bằng với *Cai* (1940); Ngô Tất Tố với *Tập án cái đình* (1939), *Việc làng* (1940); Trọng Lang với *Trong làng chạy* (1935), *Hà Nội lắm than* (1937), *Làm dân* (1938)...; Thạch Lam với *Hà Nội ban đêm* (1933), *Hà Nội băm sáu phố phường* (1943); Hoàng Đạo với *Trước vành móng ngựa* (1938)... Nguyễn Tuân với *Ngọn đèn dầu lạc* (1941), *Tàn đèn dầu lạc* (1941)...; Nguyễn Đình Lạp với *Thanh niên truy lạc* (1937), *Từ ái tình đến hôn nhân* (1938 – 1939), *Ngoại ô* (1941), *Ngõ hẻm* (1943); Phi Vân với *Đồng quê*... Ngoài ra còn rất nhiều tên tuổi khác đã góp mặt vào giai đoạn này như Lan Khai, Nguyễn Văn Vĩnh, Tùng Vân (Nguyễn Đôn Phục), Hoa Bằng (Hoàng Thúc Trâm), Nguyễn Tiến Lãng, Khuông Việt, Chu Thiên, Lộng Chương, Tô Hoài, Văn Đài, Thiếu Sơn, Trần Tiêu, Tú Mỡ.. Những tên tuổi này không chỉ nổi lên lúc đó mà tác phẩm của họ đã trường tồn với thời gian. Đặc biệt trong số đó có Vũ Trọng Phụng – người được mệnh danh là “Ông vua phóng sự đất Bắc”. Có thể nói thời kỳ 1932 – 1945 là thời kỳ mở đầu nhưng lại là thời kỳ phát triển rầm rộ và đạt được nhiều thành tựu nhất trong lịch sử phát triển của thể loại phóng sự. Phóng sự đã sánh vai cùng tiểu thuyết và thơ mới trong chặng đầu của tiến trình văn học Việt Nam thế kỷ XX.

Có lẽ không một giai đoạn nào số nhà văn viết phóng sự lại đông đảo đến vậy. Hơn sáu mươi cây bút cùng lên tiếng, lách vào mọi ngóc ngách của đời sống xã hội. Kiến giải hiện tượng này, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng điều kiện

lịch sử, kinh tế, chính trị, xã hội lúc đó là nguyên nhân trực tiếp, bên cạnh đó là tác động tích cực của báo chí nước ngoài và trong nước. Theo thống kê, vào những năm ba mươi, ở Việt Nam có khoảng 130 tờ nhật báo, 170 tờ tạp chí và kỷ yếu, đó là những con số đáng kể. Báo chí chính là cơ sở, tiền đề để hình thành nên thể loại phóng sự.

Phóng sự Việt Nam thời kỳ 1932 – 1945 tập trung vào một số khu vực chủ yếu sau: Thứ nhất, viết về hiện thực cuộc sống ở đô thị; Thứ hai, viết về cảnh đói nghèo, các hủ tục ... ở làng quê; Thứ ba, phơi bày sự thật ở chốn lao tù. Ngoài ra còn một khu vực dành cho các vấn đề khác của cuộc sống như bàn về các món ăn dân tộc, các tên phố, tên làng, danh lam thắng cảnh, di tích văn hoá... Khu vực tập trung nhiều vấn đề và để lại nhiều ấn tượng là các phóng sự về đời sống đô thị với các tệ nạn mãi dâm, nghiện hút, cờ bạc, mê tín dị đoan, là cuộc sống bần cùng và tha hoá của lớp người dưới đáy xã hội (*Tôi kéo xe của Tam Lang; Cơm thấy cơm cô, Dân biểu và dân biểu, Vẽ nhọ bôi hẽ, Cạm bẫy người, Một huyện ăn Tết, Lục xì của Vũ Trọng Phụng; Thanh niên trụy lạc, Từ ái tình đến hôn nhân* của Nguyễn Đình Lạp; *Trong làng chạy, Đàn bà nghiện hút, Hà Nội lắm than* của Trọng Lang; *Ngọn đèn dầu lạc, Tàn đèn dầu lạc* của Nguyễn Tuấn; *Theo chân bọn cờ bạc* của Đông Giang; *Trước vành móng ngựa* của Hoàng Đạo...). Đời sống làng quê qua các trang viết của Ngô Tất Tố, Trọng Lang, Phi Vân... là lời tố cáo và phơi bày những phong tục, tập quán lạc hậu, cũng như thói áp bức, bóc lột của bọn cường hào, ác bá đã đẩy người nông dân vào cảnh khốn cùng, bế tắc. Trong đó, *Việc làng* và *Tập án cái đình* của Ngô Tất Tố là những phóng sự tiêu biểu và xuất sắc nhất.

Sự thật trong chốn tù ngục cũng là vấn đề được các nhà văn quan tâm. Những phóng sự dựng lại cảnh đánh đập, tra tấn phạm nhân một cách dã man, và thái độ hiên ngang, kiên cường của những chiến sĩ cách mạng cũng như các thường phạm đã có ảnh hưởng và tác động mạnh mẽ đến đời sống xã hội. Đó là những trang viết của nhà văn Thúc Tề qua phóng sự *Phóng sự chưa từng có: các chị Thâm, Ninh, Tạo, Nguyễn đi thăm chồng- Một cuộc hội ngộ cảm động*; của Lê Văn Hiến qua phóng sự *Ngục Kontum*; của Nguyễn Đức Chính với *Đảo Côn Lôn*, của Nguyễn Hồng với *Tết của tù đàn bà, Tù trẻ con*, của Phan Văn Hùm với *Khám lớn Sài Gòn*...

Không giới hạn ở việc lên án, phơi bày hiện thực gai góc và những mặt trái của đời sống xã hội, phóng sự còn góp phần vào việc giới thiệu các tên phố, tên làng, các danh lam thắng cảnh và thú vui ẩm thực của người Hà Nội qua các

phóng sự của Thạch Lam, Thiếu Sơn, Lãng Tử, Thúc Tề... ở mảng hiện thực này, có lẽ không ai vượt qua được nhà văn Thạch Lam.

Phóng sự Việt Nam 1932 – 1945 đã có đóng góp nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Ngoài việc phản ánh toàn diện hiện thực xã hội, phơi bày mặt trái, tố cáo cái ác, phát hiện, tìm tòi vẻ đẹp của đất nước... ngôn ngữ nghệ thuật của thể loại này cũng có nhiều đổi mới. Hiện đại và phong phú hơn. Vì vậy, nó đã chiếm một vị trí xứng đáng trong quá trình hiện đại hoá văn học và văn hoá dân tộc.

Từ năm 1945 đến trước thời kỳ đổi mới (1986), phóng sự vẫn đảm nhận trách nhiệm của mình trước xã hội, nhưng bước đi và đội ngũ của nó đã khác trước. Không có những tác giả lừng lẫy như Vũ Trọng Phụng, lại càng không có nhiều tác giả nổi tiếng cùng xuất hiện như Tam Lang, Trọng Lang, Ngô Tất Tố, Nguyễn Đình Lạp, Thạch Lam,... chỉ có một số tác giả để lại tên tuổi mình qua một thể loại gắn với phóng sự (bút ký, ký sự) mà thôi. Đó là Nguyên Hồng, Nguyễn Huy Tưởng, Nam Cao, Bùi Hiển, Trần Đăng... vì sao lại có hiện tượng chững lại và gần như biến mất của thể loại này sau nhiều chục năm? Mặc dù nó được thừa nhận là một thể loại “xung kích”, có đặc tính là nhanh nhạy, phản ánh kịp thời, phù hợp với hoàn cảnh thời chiến. Trong tiến trình phát triển của thể loại này, phải khẳng định phóng sự giai đoạn 1932- 1945 đã hoàn thành sứ mệnh của mình một cách vẻ vang. Tiếp sau đó, nước ta trải qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại nhất trong lịch sử, biết bao biến cố, sự kiện trọng đại đã xảy ra, vậy mà phóng sự dường như vắng bóng. Thể loại này đã nhường chỗ cho bút ký, ký sự trong một thời gian dài. Có người cho rằng nhiệm vụ của phóng sự là phanh phui, đào bới những mặt trái, những sự thật xấu xa, đen tối của xã hội, vì vậy phóng sự không xuất hiện trong một thời đại mà cảm hứng anh hùng giữ vai trò chủ đạo, văn học chủ yếu chỉ ngợi ca cái anh hùng, cái cao cả... điều đó có lẽ không hoàn toàn đúng, nhưng cũng thật khó cắt nghĩa cho hiện tượng này. Khi xác định đặc điểm của thể loại phóng sự, dường như tất cả đã thống nhất cho rằng cái cốt lõi của thể loại này là tôn trọng sự thật khách quan, nhưng nó phải được viết ra thông qua chủ thể sáng tạo. Có nghĩa là phóng sự cho phép nhà văn được bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ, đánh giá theo nhận thức của mình. Trong chiến tranh, chúng ta tránh nói đến mất mát, hy sinh, nhưng tại sao lại không có phóng sự viết về những người anh hùng và những chiến công lừng lẫy của họ trong hai cuộc kháng chiến? Đây là một vấn đề đặt ra buộc chúng ta phải quan tâm, suy nghĩ.

Vào những năm 80, phóng sự đã có dấu hiệu trở lại với đời sống văn học. Nhưng nó chỉ thực sự khẳng định lại vị trí của mình từ sau thời kỳ đổi mới. Nhiều phóng sự đã ra đời trong điều kiện cả nước đang bước sang một cơ chế mới với nền kinh tế thị trường. Báo chí, văn học vào cuộc với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật đời sống và phải nói thẳng, nói thật hiện thực khách quan. Hiện thực mới kích thích khả năng sáng tạo của người nghệ sĩ. Hàng loạt phóng sự đã ra đời, tác động mạnh vào đời sống xã hội. Đó là các phóng sự của Trần Huy Quang (*Vua lớp*, 1987), Phùng Gia Lộc (*Cái đêm hôm ấy...đêm gì?*, 1998), Xuân Ba (*Mọi linh hồn đều được đưa tiễn*, 1991; *Vẫn phải tin vào những giọt nước mắt*, 1996), Trần Đình Bá (*Hành trình tới chân lí*, 1995), Trúc Chi – Nguyễn Công Thắng (*Tiếng kêu cứu của con chim gõ kiến*, 1995), Phạm Thực (*Huyền thoại giữa đời thường*, 1995), Huỳnh Dũng Nhân (*Ăn tết trong rừng chó sói*, 1995), Lê Huy Phú (*Hồ sơ về một thế giới khác*, 1996), Vũ Hữu Sự (*Sự đời*, 1996), Mai Anh – Ngọc Trung (*Xưởng nước hoa Thanh Hương tồn tại đến bao giờ*), Trần Khắc (*Người đàn bà quỳ*), Hoàng Minh Tường (*Làng giáo có gì vui*), Võ Văn Trực (*Chuyện làng ngày ấy*), Ký của Hoàng Phủ Ngọc Tường ... Những phóng sự này tập trung chủ yếu vào đề tài chống tiêu cực. Điều đó có nghĩa là nó lại quay về với mục đích “phanh phui”, “mổ xẻ” thực trạng xã hội như thời kỳ trước 1945. Một số bài viết đã có ảnh hưởng và tác động mạnh mẽ tới đời sống xã hội, tuy nhiên thành tựu của nó không rực rỡ như thời kỳ 1932-1945. Những phóng sự dài không xuất hiện nhiều như thời kỳ trước. Phải chăng xã hội hiện đại đã chi phối tới cả hình thức thể loại? Tốc độ, nhịp điệu cuộc sống đòi hỏi phải có sự dồn nén và chất lọc thông tin. Hơn bất cứ thể loại nào, phóng sự phải đi vào giữa dòng xoáy của đời sống xã hội.

4. Như vậy, nhìn vào tiến trình phát triển của phóng sự có thể thấy lúc mới xuất hiện nó chỉ là những ghi chép đơn giản có tính chất thông tin, dần dần phóng sự đã đi sâu hơn vào thực tiễn cuộc sống, đặt ra nhiều vấn đề bằng chính cảm nhận và suy nghĩ của nhà văn. Phóng sự đã kết hợp trong nó cả tính chất thời sự, thông tin về sự kiện, cả những vấn đề mang tính xã hội rộng lớn.

Phóng sự Việt Nam đã đi trọn một thế kỷ và để lại cho chúng ta nhiều vấn đề phải suy nghĩ. Kể từ khi thiên phóng sự đầu tiên xuất hiện vào năm 1932 (*Tôi kéo xe của Tam Lang*) và kết thúc giai đoạn rực rỡ nhất của nó vào năm 1945 với nhiều tác giả nổi tiếng, trong đó có “ông vua phóng sự” Vũ Trọng Phụng⁽⁴⁾, phóng sự đã im lặng gần 40 năm, đến những năm 80, nó mới thực sự

trở lại văn đàn và phát triển tương đối mạnh mẽ từ sau thời kỳ đổi mới đến cuối thế kỷ XX.

Phóng sự đã có đóng góp rất lớn vào đời sống văn học. Chúng ta ghi nhận thành tựu của thể loại này trong thế kỷ XX, đồng thời hy vọng vào bước phát triển mới của nó ở thế kỷ XXI, bởi đây là thể loại đang phát triển rất mạnh mẽ hiện nay.

Chú thích

1. Dẫn theo Nguyễn Đình Lạp tác phẩm, Bạch Liên sưu tầm, tập hợp, Nxb. Văn hoá - thông tin, Hà Nội, 2003, tr. 795.
2. *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Khoa học xã hội, 1977, *Từ điển văn học*, Nxb. Khoa học xã hội, 1984, *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb. Giáo dục, 1992...
3. *Bộ mới*, Nxb. Thế giới, 2004.
4. Về “ông vua phóng sự” này, chúng tôi sẽ trở lại trong một bài viết khác.